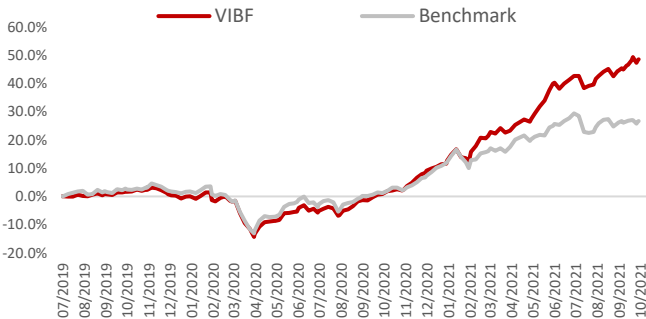


VIBF Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VIBF

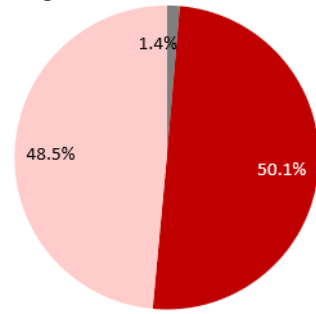
	VIBF	Chỉ số TC
Tổng tài sản Quỹ (tỷ VND)	571,22	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VND)	15.421	
Lợi nhuận tháng 10/2021 (%)	3,9	4,0
Lợi nhuận từ đầu năm 2021 (%)	36,9	17,7
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	N/A	N/A
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập(%)	20,4	12,7
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	54,2	32,1

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi ngân hàng ■ Cổ phiếu

Thông tin Quỹ

Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1,75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> • 2,0% < 12 tháng • 1,5% >= 12 tháng • 0,5% >= 24 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD87
Ngân hàng Giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của Vietcombank.

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VIBF	VN-Index
P/E (x)	15,9	16,8
P/B (x)	3,6	2,7
ROE (%)	25,5	16,0
Lợi suất cổ tức (%)	1,3	1,2
Số lượng chứng khoán	16	402

(Định giá dựa vào số liệu 12 tháng gần nhất)

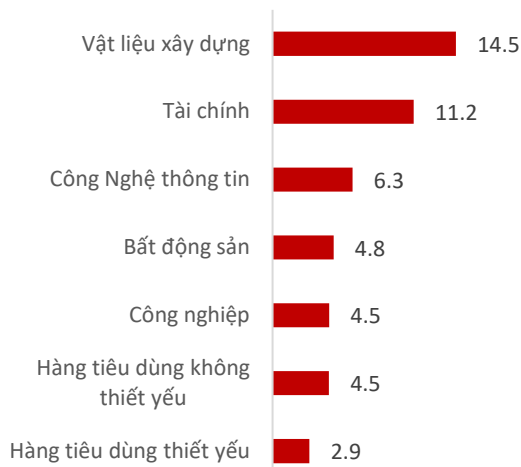
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0,88
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7,0

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Tỷ lệ cổ phiếu phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Top đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
Cổ phiếu	HPG	Vật liệu xây dựng	8,4
	FPT	Công Nghệ thông tin	6,3
	MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,5
	TCB	Tài chính	4,3
Trái phiếu	KBC121020	Bất động sản	5,3
	GEGB2124002	Bất động sản	2,6
	VICB2124002	Bất động sản	1,4

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga ngầm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi. Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cần hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác. Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên. Không có trang nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu đó bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.

Cập nhật thị trường và Quỹ VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Lãi suất liên ngân hàng tháng 10 tiếp tục duy trì ở mức thấp như trong ba tháng vừa qua. Mặc dù việc tín dụng tăng mạnh hơn kỳ vọng chung (tăng 8,72% so với đầu năm so với mức 6,5% tại cùng kỳ năm trước) đáng lẽ sẽ làm giảm thanh khoản, tuy nhiên việc tăng dự trữ ngoại hối của NHNN thông qua việc đảo hạn các hợp đồng mua USD kỳ hạn - nhưng đồng thời không hút VND trên thị trường mở - đã bơm 23,1 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng. Thêm vào đó, tốc độ giải ngân đầu tư công vẫn chậm, giảm 8% so với cùng kỳ trong 10 tháng đầu năm cũng là nhân tố giúp thanh khoản vẫn dồi dào. Chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ vào cuối năm, nhờ tín dụng và cả giải ngân đầu tư công được kỳ vọng tăng tốc trong hai tháng cuối năm.

Thanh khoản ngân hàng dư thừa và tốc độ giải ngân chậm cũng đồng thời khiến lợi suất TPCP giảm nhẹ từ 2-12 điểm cơ bản cho các kỳ hạn dưới 7 năm trên thị trường cơ bản. Trong khi đó trên thị trường sơ cấp, việc lợi suất thấp không hấp dẫn và lượng cung trái phiếu thấp dẫn tới lượng phát hành TPCP và tỷ lệ trúng thầu đều ở mức thấp. Cụ thể, KBNN trong tháng chỉ phát hành 16,1 nghìn tỷ đồng TPCP, giảm 58% so với tháng trước, đồng thời là mức phát hành thấp nhất kể từ tháng 3 năm nay. Tỷ lệ trúng thầu giảm mạnh còn 49,3% so với mức 80,1% trong tháng 9. Do đó lợi suất TPCP trung bình có sự tăng nhẹ khoảng 11 điểm cơ bản, và kỳ hạn trung bình tăng nhẹ lên 15,1 năm so với 14,5 năm trong tháng 9.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, trong tháng 10 có 57 đợt phát hành TPDN trong nước với tổng giá trị phát hành là 39,3 nghìn tỷ đồng. Nhóm ngành bất động sản và ngân hàng với vị trí thứ nhất và thứ hai về giá trị phát hành; chiếm 42% và 22%. Lãi suất của trái phiếu ngành ngân hàng dao động từ 2.8-7.3%; trong khi đó lãi suất của ngành bất động sản dao động trong khoảng 8,8-12,5%.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Chỉ số VN Index tăng 7,6% trong tháng 10/2021, lập đỉnh lịch sử mới ở 1.444,3 điểm, nhờ việc mở cửa lại nền kinh tế sau một thời gian dài giãn cách xã hội và kỳ vọng vào một gói kích thích kinh tế. Tính từ đầu năm, VN Index đã tăng 30,8%.

Sau 4 tháng với nhiều biện pháp giãn cách xã hội trên cả nước, các hoạt động kinh tế đã được tái lập từ đầu tháng 10. Chỉ còn một số ít lĩnh vực bị hạn chế như du lịch, quán bar, rạp chiếu phim và những sự kiện tập trung đông người. Số liệu kinh tế tháng 10 tốt hơn các tháng trước, dù vẫn còn giảm so với cùng kỳ năm trước. Tổng giá trị bán lẻ và sản xuất công nghiệp tháng 10 tăng 18,1% và 6,9% so với tháng 9, nhưng vẫn thấp hơn 19,5% và 1,6% so với tháng 10/2020. Đáng chú ý là chỉ số quản trị mua hàng (PMI) đã tăng lên 52,1 vào cuối tháng 10, chấm dứt 4 tháng liên tiếp ở dưới mức 50, là mức cho thấy sản xuất bị suy giảm.

Các phương tiện truyền thông có đăng tin về một kế hoạch kích thích kinh tế cho năm 2022 và 2023, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất, tập trung vào việc giảm thuế, đầu tư hạ tầng, hỗ trợ lãi vay, an sinh xã hội và tạo việc làm. Nếu kế hoạch được thông qua, đây sẽ là gói kích thích kinh tế lớn nhất từ trước đến giờ của Việt Nam.

Theo kết quả kinh doanh quý 3 đã được công bố, tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE tăng 20% trong quý 3 và 49% trong 9 tháng đầu năm. Tăng trưởng lợi nhuận trong quý 3 thấp hơn hẳn so với quý 1 và quý 2, tuy nhiên mức tăng 20% vẫn được xem là khả quan khi xét đến những ảnh hưởng của dịch COVID-19. Những ngành đạt tăng trưởng cao bao gồm: Vật liệu (tăng 138% so với Q3/2020, chủ yếu là các công ty thép), Tiện ích (+43%), Tài chính (+22%), trong khi lợi nhuận của các ngành Tiêu dùng thiết yếu và Tiêu dùng không thiết yếu giảm 15% và 51% so với Q3/2020.

Vào cuối tháng 10/2021, chỉ số VN Index đang giao dịch ở mức P/E 16,8 lần và 13,7 lần cho năm 2021 và 2022, với tăng trưởng EPS năm 2022 được dự báo đạt 23%, theo số liệu của Bloomberg. Chúng tôi cho rằng đây là mức định giá hợp lý và kỳ vọng thị trường vẫn còn khả năng tăng điểm nhờ vào kinh tế phục hồi, tăng trưởng lợi nhuận của các công ty niêm yết và tâm lý tích cực từ kế hoạch kích thích kinh tế. Tuy nhiên, cần lưu ý tâm lý hưng phấn và việc tăng mạnh giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân có thể làm thị trường quá nóng ở một số thời điểm, dẫn đến những biến động trong ngắn hạn.

CẬP NHẬT QUỸ VIBF

Giá trị tài sản ròng/CCQ của Quỹ đã tăng 3,9% trong tháng 10, ngang bằng so với chỉ số tham chiếu, do một số cổ phiếu trong danh mục đầu tư mang lại lợi nhuận tích cực bao gồm HPG (+7,9%), HDC (+44,8%), DPR (16,6%), REE (+14,7%) and FPT (+4,2%).

Tập đoàn Hòa Phát (HPG) tăng 7,9% trong tháng 10 nhờ báo cáo lợi nhuận cao vượt trội trong Quý 3 bất chấp tình hình xã hội nghiêm ngặt ở miền Nam. Theo đó, lợi nhuận ròng đạt 10,5 nghìn tỷ đồng, tăng 173% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ doanh thu tăng trưởng mạnh 56% và cải thiện tỷ suất lợi nhuận. Chúng tôi kỳ vọng doanh số bán hàng so với quý trước sẽ tăng mạnh hơn trong quý 4 nhờ nhu cầu hồi phục từ hoạt động xây dựng trên toàn quốc. Trong dài hạn, chúng tôi tin tưởng HPG là công ty thép hàng đầu Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ xu hướng đô thị hóa và cơ sở hạ tầng mạnh mẽ.